

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2026
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TỈNH TÂY NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lâm Thị Ngọc Huệ;
- Ông Phạm Văn Thành;

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Bảo Ngọc – Thư ký TAND khu vực 6 – Tây Ninh.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** bà Lý Thị Kim P, sinh năm 1997;

Địa chỉ thường trú: ấp P, xã L, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: A, Đường số F, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Bị đơn:*** Ông Lê Minh H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp C, xã M, tỉnh Tây Ninh.

(Bà P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông H vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/12/2025 và các lời khai tại phiên họp, nguyên đơn bà Lý Thị Kim P trình bày như sau: bà và ông H cưới nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã L, Thị trấn V, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã L, thành phố Cần Thơ). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm và không còn tiếng nói chung.

Vợ chồng đã ly thân từ tháng năm 2017 đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, hôn nhân không thể hàn gắn nên bà P khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông H.

Về nuôi con chung: vợ chồng không có con chung.

Về chia tài sản: vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn ông Lê Minh H đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho ông H biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, nhưng ông H không có ý kiến gì và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lý Thị Kim P khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Minh H là quan hệ tranh chấp ly hôn. Ông H có nơi cư trú tại ấp C, xã M, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh.

Bà P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Lê Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Lý Thị Kim P và ông Lê Minh H cưới nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã L, Thị trấn V, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã L, thành phố Cần Thơ) là hôn nhân là hợp pháp. Bà P không rút đơn khởi kiện ly hôn với ông H.

Ông H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không đến tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa để trình bày ý kiến của mình từ đó cho thấy ông H cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà P. Do đó, có đủ căn cứ để chứng minh tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông H.

[2.2] Về nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/12/2025, bà P xác định vợ chồng không có con chung. Ông H không có ý kiến về phản hồi về con chung.

[2.3] Về chia tài sản chung và nợ chung: Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/12/2025 bà P xác định vợ chồng không có tài sản chung. Ông H không có ý kiến phản hồi về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147, 227 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Kim P về việc tranh chấp ly hôn đối với ông Lê Minh H.

Về hôn nhân: Bà Lý Thị Kim P được ly hôn với ông Lê Minh H.

Về án phí: Bà Lý Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000182 ngày 06/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bà P đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 6 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Ủy ban nhân dân xã Lai Hòa, Thành phố Cần

Thơ;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Võ Thu Xuân